

Số: /KH-SKHCN

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026

Căn cứ Công văn số 3196/UBND-KSTT ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh ban hành chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ công chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, đơn vị.

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC được ban hành, triển khai kịp thời; Thường xuyên đôn đốc các phòng triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của Sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công vụ. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 30% các phòng thuộc Sở được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

b) Nhiệm vụ

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC của Trung ương và của tỉnh phải được triển khai kịp thời, quán triệt đầy đủ tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2025 – 2030; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng cường tuyên truyền qua các trang mạng xã hội, Trang thông tin của Sở...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; tập trung nghiên cứu các sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

- Bố trí đảm bảo nguồn kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của Sở năm 2026.

2. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện quy trình xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đảm bảo

100% các dự thảo văn bản QPPL được lấy ý kiến góp ý và được cơ quan tư pháp thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Thường xuyên rà soát văn bản QPPL kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn không còn phù hợp với văn bản quy định hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ các văn bản QPPL kịp thời.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026, trong đó, tập trung kiểm tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm 2026.

- Rà soát, tái cấu trúc, cập nhật và công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, đơn giản hoá quy trình nội bộ giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân lựa chọn linh hoạt hình thức thực hiện TTHC phù hợp với nhu cầu.

- + Đến hết năm 2026, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- + Đến hết năm 2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50%.

- + Tỷ lệ số hoá, kết quả giải quyết TTHC đạt 80%.

- Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia tập trung các nội dung: Chuẩn hóa, công khai, minh bạch quy trình nội bộ giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến với nhiều hình thức; tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp....

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh quyết định công bố danh mục TTHC mới ban hành, danh mục TTHC sửa đổi bổ sung và danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở, bảo đảm phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- + Rà soát, đơn giản hoá TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ.

Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; xây dựng, đề xuất phương án loại bỏ các TTHC không cần thiết, trùng lặp, chồng chéo, gây phiền hà, những nhiễu đối với tổ chức, cá nhân, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Rà soát, đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- + Tiếp tục rà soát, công bố, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước:

Tiếp tục thực hiện việc công bố bổ sung, rà soát, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ lĩnh vực quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bảo đảm công khai đầy đủ phương án đơn giản hoá trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Đến hết năm 2026, 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết được rà soát, đơn giản hoá; phần đầu cắt giảm, đơn giản hoá ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ.

- Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác TTHC bằng nhiều hình thức phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hoá kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của công Dịch vụ công Quốc gia đúng quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

b) Nhiệm vụ

- Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

- Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập sau khi thực hiện sắp xếp.

- Rà soát thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện đúng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; Duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, người lao động đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện bố trí, quản lý và sử dụng đội ngũ công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; khích lệ công chức, viên chức, người lao động học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường quán triệt đội ngũ công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

- Thực hiện công tác đánh giá và xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đảm bảo thực hiện đúng các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Giải ngân kịp thời, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, cơ chế tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

- Thực hiện công khai dự toán ngân sách, dự toán ngân sách bổ sung, công khai thu chi tài chính hằng quý, năm đảm bảo theo quy định.

7. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

- 100% tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

- 100% thông tin về hoạt động của Sở Tài chính được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định.

- 100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở.

- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công một phần.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình đề ra.

- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Thường xuyên đôn đốc các phòng, đơn vị phối hợp cung cấp thông tin, viết tin bài lên trang thông tin điện tử của Sở.

- Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

III. KHUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (Có biểu kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Lãnh đạo Sở có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo phòng chuyên môn theo lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, triển khai kế hoạch này đến toàn thể công chức và người lao động trong cơ quan; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cải cách hành chính gửi Văn phòng tổng hợp trong ngày 14 tháng cuối quý.

3. Chủ động tham mưu giải pháp thực hiện đạt kết quả tốt các nội dung: Kế hoạch cải cách tài chính công; kế hoạch tuyên truyền phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính; tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh đối với người dân và doanh nghiệp; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh... Phản ánh kịp thời với lãnh đạo Sở những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý, khắc phục.

4. Giao Văn phòng giám sát thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện tốt chế độ báo cáo và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với những nhiệm vụ thường xuyên, kinh phí được cân đối trong nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao năm 2026.

2. Đối với các nhiệm vụ đột xuất, khoản chi lớn ngoài kế hoạch, thực hiện xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét cấp bổ sung kinh phí, bảo đảm cho hoạt động của cơ quan.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Tuấn

